TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Xuân Hoàng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khải và ông Phạm Đình Bông.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô *tham gia phiên tòa:* Ông Phan Như Khánh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01/12/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05a/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chương Thị Ph, sinh năm 1990 – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Khe H, xã Nam, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Bàn Tiến D, sinh năm 1988 - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Nam N, xã N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2022 (nộp trực tiếp ngày 21/11/2022), quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Chương Thị Ph có văn bản trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chương Thị Ph và anh Bàn Tiến D kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vào năm 2011. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có sự yêu thương tin tưởng nhau nên anh chị đã không còn chung sống với nhau được 03 năm, đến nay tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn vì vậy chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về nuôi con chung: Chị Ph có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bàn Thị Triệu V, sinh ngày 16/3/2012 và Bàn Khánh Đ, sinh ngày 26/4/2015 đến tuổi trưởng thành. Chị Ph không yêu cầu anh Bàn Tiến D cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn anh Bàn Tiến D trình bày:

Anh D và chị Ph kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có cãi vã mâu thuẫn nhưng nguyên nhân là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, anh D không biết lý do gì mà từ năm 2019 chị Ph cùng với 02 con chung của anh chị bỏ về quê ở tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Trong thời gian không chung sống anh chị không tìm cách hàn gắn hạnh phúc. Tuy nhiên anh D không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Hiện nay các con chung Bàn Thị Triệu V, sinh ngày 16/3/2012 và Bàn Khánh Đ, sinh ngày 26/4/2015 đang sống cùng chị Ph thì anh D đồng ý để các cháu sống cùng mẹ, không có ý kiến gì khác.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị Ph và anh D tại thôn Nam N, xã N thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không biết tuy nhiên 03 năm nay anh chị không còn chung sống với nhau, chị Ph và 02 con chung về tỉnh Quảng Ninh sinh sống.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn bản gốc; Đơn xác nhận chỗ ở hợp pháp; Đơn xin được ở với mẹ của con chung (02 bản); Bản sao giấy khai sinh (02 bản); Xác nhận thông tin về nơi cư trú; Hợp đồng ủy quyền; Văn bản từ chối ủy quyền; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai của đương sự; Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của các đương sự. Đây là các tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập theo trình tự thủ tục được Tòa án chấp nhận làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chương Thị Ph được ly hôn với anh Bàn Tiến D.

Về yêu cầu nuôi con chung: Giao các con chung Bàn Thị Triệu V, sinh ngày 16/3/2012 và Bàn Khánh Đ, sinh ngày 26/4/2015 cho chị Chương Thị Ph trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Chương Thị Ph chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Chương Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Bàn Tiến D có nơi cư trú tại thôn Nam N, xã N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về tố tụng: Đối với sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Giấy chứng nhận kết hôn số 133/2011, quyển số 02/2007 thể hiện chị Chương Thị Ph và anh Bàn Tiến D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông ngày 23/8/2011. Do đó, hôn nhân giữa bà chị Ph và anh D là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại thôn Nam N, xã N thể hiện: Chính quyền địa phương không biết giữa anh D và chị Ph có mâu thuẫn gì không. Tuy nhiên, từ năm 2019 đến nay chị Ph và anh D không còn chung sống với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống để có được hạnh phúc gia đình phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Việc anh chị không chung sống với nhau thời gian đã lâu, không có sự quan tâm, chăm

sóc lẫn nhau, không tìm cách hàn gắn hạnh phúc khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt, xa cách. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Ph và anh D không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chương Thị Ph, giải quyết cho chị Ph ly hôn anh D.

[2.2]. Về con chung: Tại Đơn xin được ở với mẹ của con chung là cháu Bàn Thị Triệu Vy và Bàn Khánh Đăng có nguyện vọng được ở cùng với chị Ph. Hiện chị Ph cũng có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Anh D đồng ý các con chung ở cùng với chị Ph mà không có ý kiến gì khác.

Khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."

Hội đồng xét xử xét thấy các con chung của chị Ph và anh D chưa thành niên, cần người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Các con chung của anh chị đang sinh sống và học tập ổn định cùng với chị Ph, các cháu có nguyện vọng sống cùng với chị Ph, anh D đồng ý không có ý kiến gì. Vì vậy để đảm bảo môi trường thuận lợi nhất cho sự phát triển của con và có đủ các điều kiện đảm bảo cả về kinh tế lẫn tinh thần đáp ứng cho yêu cầu phát triển bình thường của người con, HĐXX xét thấy cần giao con chung Bàn Thị Triệu V, sinh ngày 16/3/2012 và Bàn Khánh Đ, sinh ngày 26/4/2015 cho chị Chương Thị Ph trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Chị Ph không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh D và chị Ph được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Trong trường hợp các đương sự lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Chương Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chương Thị Ph.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Chương Thị Ph ly hôn với anh Bàn Tiến D, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về con chung*: Giao các con chung Bàn Thị Triệu V, sinh ngày 16/3/2012 và Bàn Khánh Đ, sinh ngày 26/4/2015 cho chị Chương Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ph không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Bàn Tiến D và chị Chương Thị Ph có các quyền, nghĩa vụ sau:

+ Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

+ Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

+ Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

+ Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

+ Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung*: Chị Chương Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*; Chị Chương Thị Ph phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí

dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà Chương Thị Ph đã nộp (người nộp hộ chị Đinh Thị Thùy Dung) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003438/BL-THA, ngày 30/11/2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng